

青島地下鉄 1 号線 駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	dōng guō zhuāng zhàn 东郭庄站	
2	gōu chà zhàn 沟岔站	
3	nóng yè dà xué zhàn 农业大学站	
4	zhèng yáng zhōng lù zhàn 正阳中路站	
5	xiǎo zhài zi zhàn 小寨子站	
6	fèng gǎng lù zhàn 凤岗路站	
7	liú tíng zhàn 流亭站	
8	xiān jiā zhài (qì chē běi zhàn) zhàn 仙家寨(汽车北站)站	
9	ruì jīn lù zhàn 瑞金路站	
10	zūn yì lù zhàn 遵义路站	
11	nán líng zhàn 南岭站	

青島地下鉄1号線駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	xīng guó lù zhàn	
	兴国路站	
13	yǒng nián lù zhàn	
	永年路站	
14	cāng ān lù zhàn	
	沧安路站	
15	qīng dǎo běi zhàn	
	青島北站	

